TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 130/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 21 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 181/2026/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Lan A, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn B (N là thôn T), xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038199018146

- Bị đơn: Anh Quách Ngọc T, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn B (N là thôn T), xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038094041099

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 55; 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13; điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Lan A và anh Quách Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Lan A

và anh Quách Ngọc T.

- *Về con chung:* Chị Trương Thị Lan A và anh Quách Ngọc T thống nhất, thoả thuận và theo nguyện vọng của cháu Trương Thanh C là: Vợ chồng có 02 con chung là Trương Thanh C, sinh ngày: 16/10/2015 và Quách Ngọc Q, sinh ngày: 24/4/2020. Ly hôn, chị Trương Thị Lan A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Thanh C đến khi cháu C thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Quách Ngọc T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quách Ngọc Q đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Trương Thị Lan A và anh Quách Ngọc T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh, chị thực hiện quyền này và anh, chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị Trương Thị Lan A và anh Quách Ngọc T thống nhất, thỏa thuận: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Trương Thị Lan A và anh Quách Ngọc T thống nhất, thỏa thuận: Chị Trương Thị Lan A chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Lan A đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0004389, ngày 02 tháng 6 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Trả lại cho chị Lan A 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn.

Anh Quách Ngọc T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV7, tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Vân Du.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn